­

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM**  **BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Bắc Giang, ngày tháng năm**2020*

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN GIAO ĐẤT, THU HỒI ĐẤT**

1. **Thông tin chung về học phần**

- Mã học phần: QLD2024

- Số tín chỉ: 03

Loại học phần: Bắt buộc

- Các học phần tiên quyết: Luật và chính sách đất đai; Quy Hoạch sử dụng đất

- Các học phần song hành: Không

- Các yêu cầu với học phần:

+ Sĩ số tối đa lớp học: 60 sinh viên.

+ Thiết bị dạy học: Máy chiếu, Laptop, bảng, phấn.

Bộ môn (Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý Đất đai - Khoa Tài nguyên và Môi trường.

* + Số tiết quy định đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết + Hoạt động theo nhóm: … giờ

\* Thảo luận: …tiết + Tự học: 90 giờ

\* Làm bài tập: … tiết + Tự học có hướng dẫn:….giờ

+ Thực hành, thí nghiệm: 30 giờ \* Bài tập lớn (tiểu luận):….giờ

1. **Thông tin chung về các giảng viên**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Học hàm, học vị, họ tên** | **Số điện thoại** | **Email** | **Ghi chú** |
| 1 | ThS. Lê Thị Hương Thúy | 0977245100 | lehuongthuybn@gmail.com |  |
| 2 | ThS. Trần Thị Hiền | 0916087866 | hientrantb@gmail.com |  |
| 3 | ThS.Phạm Quốc Thăng | 0865472534 | thangpq@bafu.edu.vn |  |

1. **Mục tiêu của học phần**

- Yêu cầu về kiến thức: Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về công tác giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: Điều kiện, căn cứ, thẩm quyền, hình thức, thời hạn, hạn mức, trình tự thủ tục; Kiến thức về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Kiến thức về thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

* + Yêu cầu về kỹ năng: Vận dụng quy trình, trình tự thủ tục để lập hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi và bồi thường giải phóng mặt bằng; Xác định được số tiền sử dụng đất, tiền cho thuê đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Có khả năng tự giải quyết các vấn đề tranh chấp về đất đai xảy ra trong quá trình tiến hành công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi và bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

- Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp: Chấp hành đúng qui định về pháp luật đất đai trong công tác giao đất, cho thuê đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Có năng lực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao hiểu biết của bản thân về lĩnh vực pháp luật đất đai phục vụ công tác giao đất, cho thuê đất, bồi thường giải phóng mặt bằng.

*Ghi chú: Mục tiêu của học phần được thể hiện tại Phụ lục 2.*

1. **Chuẩn đầu ra của học phần(LO – Learning Outcomes)**

| **STT** | **Mã CĐR** | **Mô tả CĐR học phần** |
| --- | --- | --- |
| **1** | ***Chuẩn đầu ra về kiến thức*** | |
| LO.1.1 | Trình bày được khái niệm, mục đích, nguyên tắc, căn cứ, điều kiện, thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục, thời hạn, hạn mức giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất. |
| LO.1.2 | Hiểu được căn cứ, cách xác định tiền sử dụng đất và tiền thuê đất, các quy định về việc miễn giảm tiền sử dụng đất và tiền thuê đất. |
| LO.1.3 | Hiểu được nguyên tắc, điều kiện, thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. |
| **2** | ***Chuẩn đầu ra về kỹ năng*** | |
| LO.2.1 | Lập được hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và xin chuyển mục đích sử dụng đất. |
| LO.2.2 | Xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của các dự án |
| LO.2.3 | Xác định được tiền sử dụng đất và tiền thuê đất phải nộp khi được nhà nước giao đất, cho thuê đất chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. |
| LO.2.4 | Giải quyết được các vấn đề tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật. |
| **3** | ***Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp*** | |
| LO.3.1 | Nhận thức được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi và bồi thường giải phóng mặt bằng đối với sự phát triển KT-XH của địa phương. |
| LO.3.2 | Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm trong quá trình thực hiện công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng nảy sinh trong thực tiễn một cách hiệu quả. Có khả năng làm việc nhóm, năng lực tự chịu trách nhiệm và làm việc, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. |

**5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Giao đất, thu hồi đất là học phần 3 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, xây dựng phương án đền bù khi nhà nước thu hồi đất; thẩm quyền giao đất, thuê đất, thu hồi đất; trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật về giao đất, cho thuê đất với các đối tượng và mục đích sử dụng đất khác nhau.

**6. Mức độ đóng góp của các bài giảng để đạt được chuẩn đầu ra của học phần**

Mức độ đóng góp của mỗi bài giảng được mã hóa theo 3 mức, trong đó:

+ Mức 1: Thấp (**Nhớ:** Bao gồm việc người học có thể nhớ lại các điều đặc biệt hoặc tổng quát, trọn vẹn hoặc một phần các quá trình, các dạng thức, cấu trúc… đã được học. Ở cấp độ này người học cần nhớ lại đúng điều được hỏi đến.)

+ Mức 2: Trung bình (**Hiểu**: Ở cấp độ nhận thức này, người học cần nắm được ý nghĩa của thông tin, thể hiện qua khả năng diễn giải, suy diễn, liên hệ)

+ Mức 3: Cao (**Vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo:** Người học có khả năng chia các nội dung, các thông tin thành những phần nhỏ để có thể chỉ ra các yếu tố, các mối liên hệ, các nguyên tắc cấu trúc của chúng.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài giảng** | **Chuẩn đầu ra của học phần** | | | | | | | | |
| LO.1.1 | LO.1.2 | LO.1.3 | LO.2.1 | LO.2.2 | LO.2.3 | LO.2.4 | LO.3.1 | LO.3.2 |
| Chương 1 | 2 |  |  | 3 |  |  | 3 | 3 | 3 |
| Chương 2 | 2 |  |  | 3 |  |  | 3 | 3 | 3 |
| Chương 3 |  | 2 |  |  |  | 3 |  | 3 | 3 |
| Chương 4 |  |  | 2 |  | 3 |  | 3 | 3 | 3 |
| Chương 5 |  |  | 2 |  | 3 |  | 3 | 3 | 3 |

**7. Danh mục tài liệu**

***- Tài liệu học bắt buộc***

[1] Phan Thị Thanh Huyền, Phạm Phương Nam, Ngô Thị Hà(2020), *Giáo trình Giao đất, thu hồi đất*, NXB Học viện Nông nghiệp .

- ***Tài liệu tham khảo***

[1] Trần Quang Huy, 2019, *Giáo trình Luật đất đai*, Đại học Luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân.

[2] Đỗ Thị Đức Hạnh, 2011, Giáo trình thanh tra đất, NXB Nông nghiệp.

[3] Quốc Hội (2013), *Luật đất đai*, Hà Nội.

[4] Bộ Tài nguyên-Môi trường (2014), *Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất*, Hà Nội.

**8. Nhiệm vụ của người học**

***8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận***

- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

- Tích cực, chủ động tham gia thảo luận nhóm.

- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập về nhà được giao trong bài giảng.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

*(Nhiệm vụ của người học được thể hiện tại Phụ lục 3)*

***8.2. Phần thí nghiệm, thực hành:***

- Tham gia đầy đủ các bài thực hành.

- Kết thúc bài thực hành phải nộp báo cáo đầy đủ.

*(Nhiệm vụ của người học được thể hiện tại Phụ lục 3)*

***8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận:***

- Tên bài tiểu luận: Lập hồ sơ giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cho đơn vị, tổ chức trong trường hợp không đấu giá quyền sử dụng đất;

- Yêu cầu cần đạt được: Sinh viên phải nắm được trình tự, cách thức thành lập bộ hồ sơ giao đất, cho thuê đất; cách lập các quyết định, hợp đồng, biên bản theo đúng quy định của Luật.

*(Nhiệm vụ của người học được thể hiện tại Phụ lục 3)*

**9. Phương pháp giảng dạy**

- Phần lý thuyết: Sử dụng phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm.

- Phần thực hành: Sử dụng phương pháp giảng dạy thực hành (4 bước).

*(Nhiệm vụ của người học được thể hiện tại Phụ lục 3)*

**10. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập**

***10.1. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần***

- Phương pháp kiểm tra: Viết và thực hành.

- Hình thức kiểm tra: Tự luận và thực hành

*(Phương pháp giảng dạy thể hiện tại Phụ lục 3)*.

***10.2. Làm rõ thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số***

+ Trọng số đánh giá kết quả học tập

**Bảng 1: Trọng số đánh giá kết quả học tập**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm kiểm tra** | **Điểm kiểm tra quá trình** | | | **Điểm thi** |
| Chuyên cần | Bài kiểm tra thường xuyên (3 bài) | Bài thi giữa học phần | Bài thi kết thúc học phần |
| **Trọng số** | 10% | 20% | 20% | 50% |

+ Tiêu chí, hình thức đánh giá kết quả học tập.

**Bảng 2. Kế hoạch đánh giá kết quả học tập**

***Bảng 2.1. Đánh giá chuyên cần***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hình thức** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm tối đa** |
| Điểm danh và thái độ học tập | Thái độ tham dự (2%)  Trong đó:  - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%)  - Khá chú ý, có tham gia (1,5%)  - Có chú ý, ít tham gia (1%)  - Không chú ý, không tham gia (0%) | 2 |
| Thời gian tham dự (8%)  - Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần thì không đánh giá. | 8 |

***Bảng 2.2. Đánh giá bài kiểm tra thường xuyên số 1,2,3 và bài kiểm tra giữa học phần***

| **Tiêu chí** | **Hình thức** | **Giỏi – Xuất sắc**  **(8,5-10)** | **Khá**  **(7,0-8,4)** | **Trung bình**  **(5,5-6,9)** | **Trung bình yếu**  **(4,0-5,4)** | **Kém**  **<4,0** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra số 1** | | | | | | |
| Nội dung chương 1 chương 2 | Tự luận | Hiểu >85% kiến thức của chương  1,2  Vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu 70%- 84% kiến thức của chương 1,2  Có khả năng vận dụng 80% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu 55%- 69% kiến thức của chương 1,2  Có khả năng vận dụng 50% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu 40% - 50% kiến thức của chương 1,2  Có khả năng vận dụng 30% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu <40%  kiến thức của chương 1,2  Chưa có khả năng vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi. |
| **Bài kiểm tra số 2** | | | | | | |
| Nội dung chương 2 chương 3 | Tự luận | Hiểu >85% kiến thức của chương  2,3,  Vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu 70%- 84% kiến thức của chương 2,3,  Có khả năng vận dụng 80% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu 55%- 69% kiến thức của chương 2,3,  Có khả năng vận dụng 50% kiến thức để để trả lời câu hỏi. | Hiểu 40% - 50% kiến thức của chương 2,3,  Có khả năng vận dụng 30% kiến thức để để trả lời câu hỏi. | Hiểu <40%  kiến thức của chương 2,3,  Chưa có khả năng vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi. |
| **Bài thi giữa kỳ học phần** | | | | | | |
| Nội dung chương 3 vchương 4 | Tự luận | Hiểu >85% kiến thức của chương 3,4  Vận dụng kiến thức làm kiểm tra. | Hiểu 70%- 84% kiến thức của chương 3,4  Có khả năng vận dụng 80% kiến thức để làm kiểm tra. | Hiểu 55%- 69% kiến thức của chương 3,4  Có khả năng vận dụng 50% kiến thức để làm kiểm tra. | Hiểu 40% - 50% kiến thức của chương 3,4  Có khả năng vận dụng 30% kiến thức để làm kiểm tra. | Hiểu <40%  kiến thức của chương 3,4  Chưa có khả năng vận dụng kiến môn để làm kiểm tra |
| **Bài kiểm tra số 3** | | | | | | |
| Nội dung Chương 2, 3,4, 5 | Tiểu luận | Hiểu >85% kiến thức của chương 2,3,4,5  Vận dụng kiến thức làm kiểm tra. | Hiểu 70%- 84% kiến thức của chương 2,3,4,5  Có khả năng vận dụng 80% kiến thức để làm kiểm tra. | Hiểu 55%- 69% kiến thức của chương 4,5  Có khả năng vận dụng 50% kiến thức để làm kiểm tra. | Hiểu 40% - 50% kiến thức của chương 2,3,4,5  Có khả năng vận dụng 30% kiến thức để làm kiểm tra. | Hiểu <40%  kiến thức của chương 2,3,4,5  Chưa có khả năng vận dụng kiến môn để làm kiểm tra |

***Bảng 2.3. Đánh giá bài thi kết thúc học phần***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Hình thức** | **Giỏi – Xuất sắc**  **(8,5-10)** | **Khá**  **(7,0-8,4)** | **Trung bình**  **(5,5-6,9)** | **Trung bình yếu**  **(4,0-5,4)** | **Kém**  **<4,0** |
| Nội dung chương 1,2,3,4,5 | Tự luận | Hiểu >85% kiến thức của chương 1,2,3,4,5 Vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi. | Hiểu 70%- 84% kiến thức của chương 1,2,3,4,5 Có khả năng vận dụng 80% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi. | Hiểu 55%- 69% kiến thức của chương 1,2,3,4,5 Có khả năng vận dụng 50% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi. | Hiểu 40% - 50% kiến thức của chương 1,2,3,4,5 Có khả năng vận dụng 30% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi. | Hiểu <40%  kiến thức của chương 1,2,3,4,5. Chưa có khả năng vận dụng kiến thức của môn để trả lời câu hỏi |

**11. Nội dung chi tiết học phần**

***11.1. Nội dụng về lý thuyết và thảo luận***

|  |  |
| --- | --- |
| **Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích**  **sử dụng đất**  (Tổng số tiết: 06 tiết; Số tiết lý thuyết: 05 tiết; Số tiết thảo luận: 01 tiết) | |
| 1.1 | Khái niệm giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. |
| 1.2 | Mục đích giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. |
| 1.3 | Nguyên tắc sử dụng đất |
| 1.4 | Căn cứ giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. |
| 1.5 | Điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư |
| 1.6 | Thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất |
| 1.7 | Các hình thức giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. |
| 1.7.1 | Các hình thức giao đất |
| 1.7.2 | Cho thuê đất |
| 1.7.3 | Chuyển mục đích sử dụng đất |
| 1.8 | Thời hạn sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. |
| 1.8.1 | Đất sử dụng ổn định lâu dài |
| 1.8.2 | Đất sử dụng có thời hạn |
| 1.8.3 | Thời hạn sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất |
| 1.9 | Hạn mức giao đất nông nghiệp |
|  | **Chương 2. Trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất**  (Tổng số tiết: 06 tiết; Số tiết lý thuyết: 05 tiết; Số tiết bài tập, thảo luận: 01 tiết) |
| 2.1 | Trình tự thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất |
| 2.1.1 | Trình tự thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. |
| 2.1.2 | Trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất |
| 2.1.3 | Trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất đã giải phóng mặt bằng đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất |
| 2.1.4 | Trình tự, thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất |
| 2.1.5 | Trình tự thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án đầu tư |
| 2.2 | Hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất |
| 2.2.1 | Hồ sơ giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương |
| 2.2.2 | Hồ sơ giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh |
| 2.2.3 | Hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất |
| **Bài kiểm tra số 1** | |
|  | **Chương 3. Tiền sử dụng đất và tiền thuê đất**  (Tổng số tiết: 06 tiết; Số tiết lý thuyết: 05 tiết; Số tiết thực hành: 01 tiết) |
| 3.1 | Tiền sử dụng đất |
| 3.1.1 | Khái niệm tiền sử dụng đất |
| 3.1.2 | Đối tượng thu tiền sử dụng đất |
| 3.1.3 | Căn cứ tính tiền sử dụng đất |
| 3.1.4 | Xác định tiền sử dụng đất |
| 3.1.5 | Xác định hạn mức giao đất ở để tính thu tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân |
| 3.1.6 | Quy định miễn, giảm tiền sử dụng đất |
| 3.1.7 | Thu, nộp tiền sử dụng đất |
| 3.2 | Tiền thuê đất, thuê mặt nước |
| 3.2.1 | Khái niệm tiền thuê đất |
| 3.2.2 | Đối tượng thu tiền thuê đất, thuê mặt nước |
| 3.2.3 | Cơ quan xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê. |
| 3.2.4 | Căn cứ tính tiền thuê đất, thuê mặt nước |
| 3.2.5 | Đơn giá thuê đất |
| 3.2.6 | Khung giá thuê mặt nước |
| 3.2.7 | Xác định tiền thuê đất, thuê mặt nước |
| 3.2.8 | Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước |
| **Bài kiểm tra số 2** | |
|  | **Chương 4. Thu hồi đất**  (Tổng số tiết: 06 tiết; Số tiết lý thuyết: 05 tiết; Số tiết bài tập, thảo luận: 01 tiết) |
| 4.1 | Khái niệm, mục đích, căn cứ thu hồi đất |
| 4.2 | Thẩm quyền thu hồi đất |
| 4.3 | Các trường hợp thu hồi đất |
| 4.3.1 | Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh |
| 4.3.2 | Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng |
| 4.3.3 | Thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai |
| 4.3.4 | Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người |
| 4.4 | Trình tự, thủ tục thu hồi đất |
| 4.4.1 | Trình tự, thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng |
| 4.4.2 | Trình tự, thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người |
| 4.4.3 | Trình tự, thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người |
| 4.4.4 | Trình tự, thủ tục thu hồi đất do vi phạm pháp luật |
| 4.5 | Trưng dụng đất |
| 4.6 | Cưỡng chế thu hồi đất |
| 4.6.1 | Cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc |
| 4.6.2 | Cưỡng chế thực hiện thu hồi đất |
|  | **Chương 5. Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư**  (Tổng số tiết: 06 tiết; Số tiết lý thuyết: 05 tiết; Số tiết bài tập, thảo luận: 01 tiết) |
| 5.1 | Khái niệm bồi thường, hỗ trợ và tái định cư |
| 5.2 | Nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất |
| 5.3 | Điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất |
| 5.4 | Những quy định bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất |
| 5.4.1 | Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng |
| 5.4.2 | Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp vượt hạn mức do nhận chuyển quyền sử dụng về đất và chi phí đầu tư vào đất |
| 5.4.3 | Bồi thường về đất, chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất phi nông nghiệp không phải là đất ở của tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài |
| 5.4.4 | Bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở |
| 5.4.5 | 5.4.5 Bồi thường về đất, chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất phi nông nghiệp không phải đất ở của các hộ gia đình, cá nhân |
| 5.4.6 | Bồi thường về đất, chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất phi nông nghiệp không phải đất ở của tổ chức kinh tế, doanh nghiệp liên doanh |
| 5.4.7 | Bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất đối với trường hợp diện tích đo đạc thực tế khác với diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất. |
| 5.5 | Những quy định bồi thường tài sản trên đất |
| 5.5.1 | Nguyên tắc bồi thường thiệt hại về tài sản, ngừng sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất |
| 5.5.2 | Bồi thường nhà, công trình xây dựng trên đất |
| 5.5.3 | Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi |
| 5.5.4 | Bồi thường về di chuyển mồ mả |
| 5.5.5 | Bồi thường chi phí di chuyển |
| 5.6 | Chính sách hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất |
| 5.6.1 | Nguyên tắc hỗ trợ |
| 5.6.2 | Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất |
| 5.6.3 | Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất |
| 5.6.4 | Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của các hộ gia đình, cá nhân, người Viêt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở |
| 5.6.5 | Hỗ trợ khác |
| 5.7 | Tái định cư |
| 5.7.1 | Lập và thực hiện dự án tái định cư |
| 5.7.2 | Bố trí tái dịnh cư cho người có đất ở thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở |
| 5.7.3 | Qui định đối với suất định cư tối thiểu |
| 5.8 | Quy định về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư |
| **Bài thi giữa học phần** | |

***11.2. Nội dung về thực hành, thảo luận (Tổng số tiết:30 )***

**Bài 1: Lập hồ sơ giao đất, cho thuê đất, xin chuyển mục đích sử dụng đất**

**(Tổng số giờ: 10 tiết)**

1. ***Mục tiêu:***

Giúp sinh viên biết cách lập bộ hồ sơ xin giao đất, cho thuê đất và xin chuyển mục đích sử dụng đất**.**

***2. Nội dung***

- Lập hồ sơ giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cho đơn vị, tổ chức trong trường hợp không đấu giá quyền sử dụng đất;

- Lập hồ sơ giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cho đơn vị, tổ chức trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất;

- Lập hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất.

***3. Địa điểm:*** Giảng đường

***4. Dụng cụ trang thiết bị:*** phấn, bảng, máy tính xách tay, máy chiếu.

***5. Tổ chức thực hiện:***

- Chia sinh viên thành các nhóm: từ 5-10 sinh viên/nhóm.

- Giáo viên cung cấp các thông tin liên quan đến số liệu xin giao đất, cho thuê đất, xin chuyển mục đích sử dụng đất cho các đối tượng cụ thể trong từng trường hợp.

- Sinh viên tiến hành thảo luận, lập các hồ sơ cho từng trường hợp cụ thể.

***6. Đánh giá, cho điểm:***

- Các nhóm sinh viên nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của bài tập.

- Sản phẩm giao nộp là bộ hồ sơ.

- Chấm điểm theo từng nhóm dựa trên kết quả bộ hồ sơ đã được lập.

**Bài 2: Xác định tiền sử dụng đất, tiền cho thuê đất (Tổng số giờ: 10 tiết)**

1. ***Mục tiêu:***

Giúp sinh viên tính toán được số tiền sử dụng đất mà người sử dụng đất phải nộp trong trường hợp được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, trường hợp xin chuyển mục đích sử dụng đất, tính toán số tiền thuê đất phải nộp khi được Nhà nước cho thuê đất.

**2. Nội dung**

- Tính toán số tiền sử dụng đất phải nộp;

- Tính toán số tiền thuê đất phải nộp.

**3. Địa điểm**: Giảng đường

**4. Dụng cụ trang thiết bị:** phấn, bảng, máy tính xách tay, máy chiếu.

**5. Tổ chức thực hiện:**

- Chia sinh viên thành các nhóm: từ 5-10 sinh viên/nhóm.

- Giáo viên cung cấp các thông tin liên quan bảng giá đất, diện tích giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

- Sinh viên tiến hành thảo luận, tính toán số tiền phải nộp trong từng trường hợp cụ thể.

**6. Đánh giá, cho điểm:**

- Các nhóm sinh viên nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của bài tập.

- Sản phẩm giao nộp là kết quả tính toán và bản thuyết minh

- Chấm điểm theo từng nhóm dựa trên kết quả tính toán.

**Bài 3: Lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Tổng số giờ: 10 tiết)**

1. **Mục tiêu:**

Giúp sinh viên nắm được cách thức lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho dự án khi Nhà nước tiến hành thu hồi đất.

**2. Nội dung**

- Lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho dự án.

**3. Địa điểm:** Giảng đường

**4. Dụng cụ trang thiết bị:** phấn, bảng, máy tính xách tay, máy chiếu.

**5. Tổ chức thực hiện:**

- Chia sinh viên thành các nhóm: từ 5-10 sinh viên/nhóm.

- Giáo viên cung cấp các thông tin liên quan đến việc Nhà nước ra quyết định thu hồi đất để xây dựng dự án cụ thể.

- Sinh viên tiến hành thảo luận, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho dự án cho dự án đó.

**6. Đánh giá, cho điểm:**

- Các nhóm sinh viên nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của bài tập.

- Sản phẩm giao nộp là Kết quả tính toán và bản thuyết minh

- Chấm điểm theo từng nhóm dựa trên kết quả tính toán và báo cáo thuyết minh.

***11.3. Nội dung về bài tập lớn, tiểu luận:***

**12. Thời gian phê duyệt đề cương học phần:** Ngày….…tháng……..năm 2020

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH**  **HỌC PHẦN**  **Ths. Lê Thị Hương Thúy** | **TRƯỞNG BỘ MÔN**  **TS. Khương Mạnh Hà** | **TRƯỞNG KHOA**  **TS. Nguyễn Văn Bài** |  |  |  |

# **PHỤ LỤC 1**

# **MÃ HÓA CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN, ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TƯƠNG THÍCH CỦA CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CTĐT**

| **STT** | **Chuẩn đầu ra học phần** | **Mức độ theo thang Bloom** | **Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | ***Chuẩn về kiến thức*** |  |  |
| LO.1.1.Trình bày được khái niệm, mục đích, nguyên tắc, căn cứ, điều kiện, thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục, thời hạn, hạn mức giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất. | 2 | CĐR 7 |
| LO.1.2. Hiểu được căn cứ, cách xác định tiền sử dụng đất và tiền thuê đất, các quy định về việc miễn giảm tiền sử dụng đất và tiền thuê đất. | 2 | CĐR 7 |
| LO.1.3. Nắm vững được nguyên tắc, điều kiện thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, lập và bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. | 2 | CĐR 7 |
| 2 | ***Chuẩn về kỹ năng*** |  |  |
| LO.2.1. Lập được hồ sơ xin giao đất, xin thuê đất và xin chuyển mục đích sử dụng đất. | 3 | CĐR 13  CĐR 14 |
| LO.2.2. Xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của các dự án. | 3 | CĐR 13  CĐR 14 |
| LO.2.3. Xác định được tiền sử dụng đất và tiền thuê đất phải nộp khi được nhà nước giao đất, cho thuê đất. | 3 | CĐR 13  CĐR 14 |
|  | LO.2.4. Giải quyết được các vấn đề tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất theo quy định của pháp luật. | 3 | CĐR 13  CĐR 14 |
| 3 | ***Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp*** |  |  |
| LO3.1. Nhận thức được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi và bồi thường giải phóng mặt bằng đối với sự phát triển KT-XH của địa phương. | 3 | CĐR 15  CĐR16 |
| LO3.2: Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm trong quá trình thực hiện công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng nảy sinh trong thực tiễn một cách hiệu quả. Có khả năng làm việc nhóm, năng lực tự chịu trách nhiệm và làm việc, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. | 3 | CĐR 15  CĐR16 |

**PHỤ LỤC 2**

**MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN**

1. **Mục tiêu học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx)** | **Mô tả mục tiêu** | **CĐR của CTĐT (X.x.x)** |
| G1 | Sinh viên có được kiến thức cơ bản về công tác giao đất, cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: Điều kiện, căn cứ, thẩm quyền, trình tự thủ tục; cách xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, quy định về việc miễn giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Kiến thức về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất: nguyên tắc, điều kiện, hình thức bồi thường, hỗ trợ, cách xác định tiền bồi thường, hỗ trợ. | CĐR 7 |
| G2 | Vận dụng kiến thức pháp luật đất đai để thực hiện công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: lập hồ sơ giao đất, cho thuê đất, xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, xác định số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, giải quyết các vấn đề tranh chấp, khiếu nại, tố cáo. | CĐR 13  CĐR 14 |
| G3 | Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm trong quá trình thực hiện công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng nảy sinh trong thực tiễn một cách hiệu quả. Có khả năng làm việc nhóm, năng lực tự chịu trách nhiệm và làm việc, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. | CĐR 15  CĐR16 |

*.*

1. **Chuẩn đầu ra học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã CĐR** | **Mô tả CĐR học phần**  *Sau khi học xong môn học này, người học có thể:* | **Liên kết với**  **CĐR của CTĐT** |
| **LO.1** | **Về kiến thức** |  |
| *LO.1.1* | Trình bày được khái niệm, mục đích, nguyên tắc, căn cứ, điều kiện, thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục, thời hạn, hạn mức giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất. | CĐR 7 |
| *LO.1.2* | Hiểu được căn cứ, cách xác định tiền sử dụng đất và tiền thuê đất, các quy định về việc miễn giảm tiền sử dụng đất và tiền thuê đất. | CĐR 7 |
| *LO.1.3* | Nắm vững được nguyên tắc, điều kiện thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, lập và bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. |  |
| **LO.2** | **Về kỹ năng** |  |
| *LO.2.1* | Lập được hồ sơ giao đất, cho thuê đất và xin chuyển mục đích sử dụng đất. | CĐR 13 CĐR 14 |
| *LO.2.2* | Xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của các dự án | CĐR 13, CĐR 14 |
| *LO.2.3* | Xác định được tiền sử dụng đất và tiền thuê đất phải nộp khi được nhà nước giao đất, cho thuê đất chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. | CĐR 13 CĐR 14 |
| *LO.2.4* | Giải quyết được các vấn đề tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật. | CĐR 13  CĐR 14 |
| **LO.3.** | **Năng lực tự chủ và trách nhiệm** |  |
| *LO.3.1* | Nhận thức được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi và bồi thường giải phóng mặt bằng đối với sự phát triển KT-XH của địa phương. | CĐR 15 CĐR16 |
| *LO.3.2* | Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm trong quá trình thực hiện công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng nảy sinh trong thực tiễn một cách hiệu quả. Có khả năng làm việc nhóm, năng lực tự chịu trách nhiệm và làm việc, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. | CĐR 15 CĐR16 |

**PHỤ LỤC 3**

**NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN**

| **Tuần**  **thứ** | **Nội dung** | | | **Hoạt động dạy và học** | **Số tiết LT/**  **TH** | **Tài liệu**  **học tập,**  **tham khảo** | **CĐR**  **học**  **phần** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN LÝ THUYẾT** | | | | | | | |
|  | | **Nhập môn** | **Giảng viên:**   * Giới thiệu học phần: Mục tiêu học phần, nội dung chính của học phần, cách thức kiểm tra, đánh giá học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo,   Xây dựng các nhóm học tập  **Sinh viên:**  **\*) Trên lớp:**  **-** Lắng nghe, ghi chép và đặt các câu hỏi liên quan đến các thông tin chung về học phần.  - Tập hợp theo nhóm, chuẩn bị cho hoạt động thảo luận.  **\*) Về nhà:** Chủ động cập nhật các tài liệu liên quan đến công tác giao đất, cho thuê đất, bồi thường giải phóng mặt bằng. | |  |  |  |
| **Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất** | | | | | 6,0 |  |  |
|  | | 1.1 Khái niệm giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.  1.2 Mục đích giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.  1.3 Nguyên tắc sử dụng đất  1.4 Căn cứ giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. | **Giảng viên:** Áp dụng phương phương thuyết trình và phát vấn  - Thuyết trình về khái niệm, nguyên tắc.  - Phát vấn sinh viên về mục đích và căn cứ giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.  **Sinh viên:**  **\*) Trên lớp:**  - Lắng nghe, ghi chép;  - Trả lời câu hỏi của giảng viên;  - Đặt câu hỏi trao đổi với giảng viên về nội dung bài học. | | 1,5 | [1], [2],[3] | LO.1.1  LO.2.4  LO.3.1  LO.3.2 |
|  | | 1.5 Điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư  1.6 Thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. | **Giảng viên:** Áp dụng phương phương thuyết trình, phát vấn và thảo luận nhóm.  - Thuyết trình về Điều kiện, thẩm quyền của UBND cấp huyện trong công tác giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.  - Phát vấn sinh viên về Thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của UBND cấp tỉnh.  - Thảo luận thẩm quyền giao đất cho một số trường hợp cụ thể  **Sinh viên:**  **\*) Trên lớp:**  - Lắng nghe, ghi chép;  - Trả lời câu hỏi của giảng viên;  - Đặt câu hỏi trao đổi với giảng viên về nội dung bài học.  - Chia nhóm thảo luận. | | 1.5 | [1], [2],[3] | LO.1.1  LO.2.4  LO.3.1  LO.3.2 |
|  | | 1.7 Các hình thức giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.  1.7.1 Các hình thức giao đất  1.7.2. Cho thuê đất  1.7.3 Chuyển mục đích sử dụng đất | **Giảng viên:** Áp dụng phương phương thuyết trình và phát vấn  - Thuyết trình về các hình thức giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.  - Phát vấn sinh viên: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất trong những trường hợp nào?  **Sinh viên:**  **\*) Trên lớp:**  - Lắng nghe, ghi chép;  - Trả lời câu hỏi của giảng viên;  - Đặt câu hỏi trao đổi với giảng viên về nội dung bài học. | | 1.0 | [1], [2],[3] | LO.1.1  LO.2.4  LO.3.1  LO.3.2 |
|  | | 1.8. Thời hạn sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.  1.8.1 Đất sử dụng ổn định lâu dài  1.8.2 Đất sử dụng có thời hạn  1.8.3 Thời hạn sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất | **Giảng viên:** Áp dụng phương pháp thuyết trình và phát vấn  - Thuyết trình về Thời hạn sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất.  - Phát vấn sinh viên: Thời hạn sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất  **Sinh viên:**  **\*) Trên lớp:**  - Lắng nghe, ghi chép;  - Trả lời câu hỏi của giảng viên;  - Đặt câu hỏi trao đổi với giảng viên về nội dung bài học. | | 1,0 | [1], [2],[3] | LO.1.1  LO.2.4  LO.3.1  LO.3.2 |
|  | | 1.9 Hạn mức giao đất nông nghiệp | **Giảng viên:** Áp dụng phương pháp thuyết trình, phát vấn và thảo luận.  - Diễn giải về Hạn mức giao đất nông nghiệp.  - Phát vấn sinh viên: Hạn mức giao đất trồng cây lâu năm cho mỗi hộ gia đình, cá nhân.  - Thảo luận.  **Sinh viên:**  **\*) Trên lớp:**  - Lắng nghe, ghi chép;  - Trả lời câu hỏi của giảng viên;  - Đặt câu hỏi trao đổi với giảng viên về nội dung bài học.  - Chia nhóm thảo luận | | 1,0 | [1], [2],[3] | LO.1.1  LO.2.4  LO.3.1  LO.3.2 |
| **Chương 2. Trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất** | | | | | 6,0 |  |  |
|  | | 2.1 Trình tự thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. |  | | 4.0 |  |  |
|  | | 2.1.1 Trình tự thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.  2.1.2. Trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất. | **Giảng viên:** Áp dụng phương pháp thuyết trình và phát vấn  - Thuyết trình nội dung thẩm định nhu cầu sử dụng đất.  - Phát vấn sinh viên: Nội dung thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển MĐSD đất.  **Sinh viên:**  **\*) Trên lớp:**  - Lắng nghe, ghi chép;  - Trả lời câu hỏi của giảng viên;  - Đặt câu hỏi trao đổi với giảng viên về nội dung bài học. | | 1.5 | [1],[2]  [3],[4] | LO.1.1  LO.2.1  LO.2.4  LO.3.1  LO.3.2­­ |
|  | | 2.1.3 Trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất đã giải phóng mặt bằng đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất | **Giảng viên:** Áp dụng phương pháp thuyết trình và phát vấn  - Diễn giải các bước tiến hành giao đất, cho thuê đất  - Phát vấn sinh viên: Lựa chọn đơn vị tham gia đấu giá được thực hiện như thế nào.  **Sinh viên:**  **\*) Trên lớp:**  - Lắng nghe, ghi chép;  - Trả lời câu hỏi của giảng viên;  - Đặt câu hỏi trao đổi với giảng viên về nội dung bài học. | | 1.0 | [1],[2]  [3],[4] | LO.1.1  LO.2.1  LO.2.4  LO.3.1  LO.3.2 |
|  | | 2.1.4 Trình tự, thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất  - Thảo luận | **Giảng viên:** Áp dụng phương pháp thuyết trình, phát vấn và thảo luận.  - Thuyết trình về các bước tiến hành chuyển mục đích sử dụng đất.  - Phát vấn sinh viên: Hồ sơ xin chuyển MĐSDĐ gồm những gì?  - Thảo luận.  **Sinh viên:**  **\*) Trên lớp:**  - Lắng nghe, ghi chép;  - Trả lời câu hỏi của giảng viên;  - Đặt câu hỏi trao đổi với giảng viên về nội dung bài học.  - Chia nhóm thảo luận | | 1.5 | [1],[2]  [3],[4] | LO.1.1  LO.2.1  LO.2.4  LO.3.1  LO.3.2 |
|  | | 2.2 Hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất |  | | 2.0 |  |  |
|  | | 2.2.1 Hồ sơ giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | **Giảng viên:** Áp dụng phương pháp thuyết trình, phát vấn.  - Thuyết trình về hồ sơ giao đất, hồ sơ cho thuê đất thuộc thẩm quyền giao đất, cho thuê đất của UBND cấp tỉnh.  - Phát vấn sinh viên: Đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư, hồ sơ gồm những gì?  **Sinh viên:**  **\*) Trên lớp:**  - Lắng nghe, ghi chép;  - Trả lời câu hỏi của giảng viên;  - Đặt câu hỏi trao đổi với giảng viên về nội dung bài học. | | 1.0 | [1],[2]  [3],[4] | LO.1.1  LO.2.1  LO.2.4  LO.3.1  LO.3.2 |
|  | | 2.2.2 Hồ sơ giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh  2.2.3 Hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất  - Thảo luận | **Giảng viên:** Áp dụng phương pháp thuyết trình.  - Thuyết trình về hồ sơ giao đất, hồ sơ cho thuê đất thuộc thẩm quyền giao đất, cho thuê đất của UBND cấp huyện.  - Thảo luận.  **Sinh viên:**  **\*) Trên lớp:**  - Lắng nghe, ghi chép;  - Đặt câu hỏi trao đổi với giảng viên về nội dung bài học.  - Chia nhóm thảo luận | | 1.0 | [1],[2]  [3],[4] | LO.1.1  LO.2.1  LO.2.4  LO.3.1  LO.3.2 |
| **Chương 3. Tiền sử dụng đất và tiền thuê đất** | | | | | 6.0 |  |  |
|  | | 3.1 Tiền sử dụng đất |  | | 3,0 |  |  |
|  | | 3.1.1 Khái niệm tiền sử dụng đất  3.1.2 Đối tượng thu tiền sử dụng đất  3.1.3 Căn cứ tính tiền sử dụng đất | **Giảng viên**: Sử dụng phương pháp thuyết trình các nội dung trong bài.  - Phát vấn: Anh chị hãy cho biết căn cứ tính tiền sử dụng đất.  - Trả lời các câu hỏi của SV.  **Sinh viên**:  - Lắng nghe, ghi chép;  - Trả lời các câu hỏi. | | 1,0 | [1],[2]  [3], | LO.1.1  LO.1.2  LO.2.3  LO.2.4  LO.3.1  LO.3.2 |
|  | | 3.1.4 Xác định tiền sử dụng đất  3.1.5 Xác định hạn mức giao đất ở để tính thu tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân | **Giảng viên:**   * Thuyết trinh * Phát vấn * Trả lời các câu hỏi của SV   **Sinh viên**:  - Lắng nghe, ghi chép;  - Trả lời các câu hỏi. | | 1,0 | [1],[2]  [3], | LO.1.1  LO.1.2  LO.2.3  LO.2.4  LO.3.1  LO.3.2 |
|  | | 3.1.6 Quy định miễn, giảm tiền sử dụng đất  3.1.7 Thu, nộp tiền sử dụng đất  - Thảo luận | **Giảng viên:**   * Thuyết trinh * Phát vấn * Trả lời các câu hỏi của SV   - Chia nhóm thảo luận  **Sinh viên**:  - Lắng nghe, ghi chép;  - Trả lời các câu hỏi.  - Thảo luận | | 1,0 | [1],[2]  [3], | LO.1.1  LO.1.2  LO.2.3  LO.2.4  LO.3.1  LO.3.2 |
|  | | 3.2 Tiền thuê đất, thuê mặt nước |  | | 3,0 |  |  |
|  | | 3.2.1 Khái niệm tiền thuê đất  3.2.2 Đối tượng thu tiền thuê đất, thuê mặt nước  3.2.3 Cơ quan xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.  3.2.4 Căn cứ tính tiền thuê đất, thuê mặt nước | **Giảng viên:**   * Thuyết giảng và giải thích nội dung của chương * Phát vấn * Trả lời các câu hỏi của SV   **Sinh viên**:  - Lắng nghe, ghi chép;  - Trả lời các câu hỏi. | | 1,5 | [1],[2]  [3], | LO.1.1  LO.1.2  LO.2.3  LO.2.4  LO.3.1  LO.3.2 |
|  | | 3.2.5 Đơn giá thuê đất  3.2.6 Khung giá thuê mặt nước  3.2.7 Xác định tiền thuê đất, thuê mặt nước  3.2.8 Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước  - Thảo luận | **Giảng viên:**   * Thuyết trinh * Phát vấn * Trả lời các câu hỏi của SV   **Sinh viên**:  - Lắng nghe, ghi chép;  - Trả lời các câu hỏi. | | 1,5 | [1],[2]  [3], | LO.1.1  LO.1.2  LO.2.3  LO.2.4  LO.3.1  LO.3.2 |
|  | | **Chương 4. Thu hồi đất** |  | | 6,0 |  |  |
|  | | **4.1. Khái niệm, mục đích, căn cứ thu hồi đất**  4.2 Thẩm quyền thu hồi đất  4.3 Các trường hợp thu hồi đất  4.3.1 Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh  4.3.2 Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng  4.3.3 Thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai  4.3.4 Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người | **Giảng viên:**  - Thuyết trình nội dung, phát vấn câu hỏi  - Trả lời các câu hỏi của SV  - Đưa ra các vấn đề, chủ đề thảo luận  - Tổng kết các vấn đề, chủ đề thảo luận  **Sinh viên:**  - Nghiên cứu tài liệu học tập và tham khảo  - Trả lời các câu hỏi phát vấn và tham gia phát biểu ý kiến thảo luận | | 3,0 | [1],[2]  [3],[4] | LO1.3  LO2.4  LO3.1  LO3.2 |
|  | | **4.4 Trình tự, thủ tục thu hồi đất**  4.4.1 Trình tự, thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng  4.4.2 Trình tự, thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người  4.4.3 Trình tự, thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người  4.4.4 Trình tự, thủ tục thu hồi đất do vi phạm pháp luật  4.5 Trưng dụng đất  4.6 Cưỡng chế thu hồi đất  4.6.1 Cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc  4.6.2 Cưỡng chế thực hiện thu hồi đất | **Giảng viên:**  - Thuyết trình nội dung, phát vấn câu hỏi  - Trả lời các câu hỏi của SV  - Đưa ra các vấn đề, chủ đề thảo luận  - Tổng kết các vấn đề, chủ đề thảo luận  **Sinh viên:**  - Nghiên cứu tài liệu học tập và tham khảo  - Trả lời các câu hỏi phát vấn và tham gia phát biểu ý kiến thảo luận | | 3,0 | [1],[2]  [3],[4] | LO1.3  LO2.4  LO3.1  LO3.2 |
| **Chương 5: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư** | | | | | 6,0 |  |  |
|  | | 5.1 Khái niệm bồi thường, hỗ trợ và tái định cư  5.2 Nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất  5.3 Điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất | **Giảng viên:**  - Thuyết trình nội dung, phát vấn câu hỏi  - Trả lời các câu hỏi của SV  - Tổng kết các vấn đề  **Sinh viên:**  - Nghiên cứu tài liệu học tập và tham khảo  - Trả lời các câu hỏi phát vấn và tham gia phát biểu ý kiến. | | 1,0 | [1],[2]  [3],[4] | LO1.3  LO2.4  LO3.1  LO3.2 |
|  | | 5.4 Những quy định bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất  5.4.1 Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng  5.4.2 Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp vượt hạn mức do nhận chuyển quyền sử dụng về đất và chi phí đầu tư vào đất  5.4.3 Bồi thường về đất, chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất phi nông nghiệp không phải là đất ở của tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài  5.4.4 Bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở  5.4.5 Bồi thường về đất, chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất phi nông nghiệp không phải đất ở của các hộ gia đình, cá nhân  5.4.6 Bồi thường về đất, chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất phi nông nghiệp không phải đất ở của tổ chức kinh tế, doanh nghiệp liên doanh  5.4.7 Bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất đối với trường hợp diện tích đo đạc thực tế khác với diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất. | **Giảng viên:**  - Thuyết trình nội dung, phát vấn câu hỏi  - Trả lời các câu hỏi của SV  - Tổng kết các vấn đề  **Sinh viên:**  - Nghiên cứu tài liệu học tập và tham khảo  - Trả lời các câu hỏi phát vấn và tham gia phát biểu ý kiến. | | 1,5 | [1],[2]  [3],[4] | LO1.3  LO2.4  LO3.1  LO3.2 |
|  | | 5.5 Những quy định bồi thường tài sản trên đất  5.5.1 Nguyên tắc bồi thường thiệt hại về tài sản, ngừng sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất  5.5.2 Bồi thường nhà, công trình xây dựng trên đất  5.5.3 Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi  5.5.4 Bồi thường về di chuyển mồ mả  5.5.5 Bồi thường chi phí di chuyển | **Giảng viên:**  - Thuyết trình nội dung, phát vấn câu hỏi  - Trả lời các câu hỏi của SV  - Tổng kết các vấn đề  **Sinh viên:**  - Nghiên cứu tài liệu học tập và tham khảo  - Trả lời các câu hỏi phát vấn và tham gia phát biểu ý kiến. | | 1,5 | [1],[2]  [3],[4] | LO1.3  LO2.4  LO3.1  LO3.2 |
|  | | 5.6 Chính sách hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất  5.6.1 Nguyên tắc hỗ trợ  5.6.2 Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất  5.6.3 Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất  5.6.4 Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của các hộ gia đình, cá nhân, người Viêt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở  5.6.5 Hỗ trợ khác | **Giảng viên:**  - Thuyết trình nội dung, phát vấn câu hỏi  - Trả lời các câu hỏi của SV  - Tổng kết các vấn đề  **Sinh viên:**  - Nghiên cứu tài liệu học tập và tham khảo  - Trả lời các câu hỏi phát vấn và tham gia phát biểu ý kiến. | | 1,0 | [1],[2]  [3],[4] | LO1.3  LO2.4  LO3.1  LO3.2 |
|  | | 5.7 Tái định cư  5.7.1 Lập và thực hiện dự án tái định cư  5.7.2 Bố trí tái dịnh cư cho người có đất ở thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở  5.7.3 Qui định đối với suất định cư tối thiểu  5.8 Quy định về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư | **Giảng viên:**  - Thuyết trình nội dung, phát vấn câu hỏi  - Trả lời các câu hỏi của SV  - Tổng kết các vấn đề  **Sinh viên:**  - Nghiên cứu tài liệu học tập và tham khảo  - Trả lời các câu hỏi phát vấn và tham gia phát biểu ý kiến. | | 1,0 | [1],[2]  [3],[4] | LO1.3  LO2.4  LO3.1  LO3.2 |
| **PHẦN THỰC HÀNH** | | | | | | | |
|  | | **Thực hành bài số 1: Lập hồ sơ giao đất, cho thuê đất, xin chuyển mục đích sử dụng đất**  Nội dung:  - Lập hồ sơ giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cho đơn vị, tổ chức trong trường hợp không đấu giá quyền sử dụng đất;  - Lập hồ sơ giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cho đơn vị, tổ chức trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất;  - Lập hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất | **a. Giai đoạn chuẩn bị**  **Giảng viên:**  - Thu thập các văn bản, nghị định thông tư hướng dẫn việc lập hồ sơ giao đất, cho thuê đất.  - GV chuẩn bị số liệu cho bài thực hành.  - Chuẩn bị máy tính, máy chiều.  **Sinh viên:** Ổn định vị trí giảng viên đã phân công.  **b. Giai đoạn thực hiện**  ***Bước 1: Mở đầu bài dạy***  **Giảng viên:**  - Ổn định lớp, tạo không khí học tập.  - Gây động cơ học tập;  - Giới thiệu nội dung bài thực hành.  - Xác định các nhiệm vụ của Sinh viên cần thực hiện yêu cầu của bài thực hành  - Kiểm tra việc thu thập tài liệu của sinh viên.  **Sinh Viên:**  - Lắng nghe và tiếp nhận thông tin, xác định các nội dung và các bước cần triển khai để thực hiện bài thực hành.  ***Bước 2: Giảng viên thuyết trình và diễn trình làm mẫu***  **Giảng viên:**  - GV trình chiếu các thông tư, nghị định quy định việc lập hồ sơ giao đất, cho thuê đất.  - GV làm mẫu một số văn bản.  - Đặt câu hỏi trong khi làm mẫu nhằm thúc đẩy sự suy nghĩ và lôi kéo sự chú ý của sinh viên vào những điểm chính.  **Sinh Viên:**  - Sinh viên chú ý các thao tác mẫu của Giảng viên  - Trả lời các câu hỏi của giảng viên  - Đặt câu hỏi, để hỏi giảng viên những nội dung chưa hiểu rõ.  ***Bước 3: Sinh viên làm và giải thích***  **Sinh Viên:**  - Sinh viên tiến hành lập các văn bản, quyết định, tờ trình .... theo đúng mẫu thông tư 30.  **Giảng viên:**  - GV kiểm tra, điều chỉnh các thao tác cho SV.  ***Bước 4: SV luyện tập độc lập***  **Sinh Viên:**  - SV luyện tập các bước thực hành  - SV trả lời các câu hỏi của giảng viên  **Giảng viên:**  - Tiếp tục theo dõi kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn điều chỉnh sửa chữa kịp thời, cũng như giải đáp những thắc mắc mà sinh viên đưa ra trong quá trình thực hành.  **c Giai đoạn kết thúc:**  **Giảng viên:** khi kết thúc bài thực hành giảng viên phân tích kết quả thực hiện của sinh viên so với mục đích yêu cầu của bài thực hành; giải đáp các thắc mắc và lưu ý những sai sót mà sinh viên mắc phải; củng cố kiến thức thông quan nội dung thực hành.  **Sinh Viên:**  Sinh viên lắng nghe; nộp cho giảng viên, tắt máy tính, kiểm tra sự an toàn. | | 10,0 | [1],[2]  [3],[4] | LO1.1  LO2.1  LO2.4  LO3.1  LO3.2 |
|  | | **Bài thực hành số 2: Xác định tiền sử dụng đất, tiền cho thuê đất**  Nội dung:  - Tính toán số tiền sử dụng đất phải nộp;  - Tính toán số tiền thuê đất phải nộp. | **a. Giai đoạn chuẩn bị**  **Giảng viên:**  - GV chuẩn bị các dạng bài tập cho sinh viên  - Chuẩn bị máy tính, máy chiều.  **Sinh viên:** Ổn định vị trí giảng viên đã phân công.  **b. Giai đoạn thực hiện**  ***Bước 1: Mở đầu bài dạy***  **Giảng viên:**  - Ổn định lớp, tạo không khí học tập.  - Gây động cơ học tập;  - Giới thiệu nội dung bài thực hành.  - Xác định các nhiệm vụ của Sinh viên cần thực hiện yêu cầu của bài thực hành  **Sinh Viên:**  - Lắng nghe và tiếp nhận thông tin, xác định các nội dung và các bước cần triển khai để thực hiện bài thực hành.  ***Bước 2: Giảng viên thuyết trình và diễn trình làm mẫu***  **Giảng viên:**  - GV nhắc lại một số công thức tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất  - GV làm mẫu một dạng bài.  - Đặt câu hỏi trong khi làm mẫu nhằm thúc đẩy sự suy nghĩ và lôi kéo sự chú ý của sinh viên vào những điểm chính.  **Sinh Viên:**  - Sinh viên chú ý các thao tác mẫu của Giảng viên  - Trả lời các câu hỏi của giảng viên  - Đặt câu hỏi, để hỏi giảng viên những nội dung chưa hiểu rõ.  ***Bước 3: Sinh viên làm và giải thích***  **Sinh Viên:**  - Sinh viên tiến hành làm các dạng bài tập giáo viên cho.  **Giảng viên:**  - GV kiểm tra, điều chỉnh các thao tác cho SV.  ***Bước 4: SV luyện tập độc lập***  **Sinh Viên:**  - SV tự làm các dạng bài tập tính tiền sử dụng đất và tiền thuê đất mà giáo viên giao cho.  - SV trả lời các câu hỏi của giảng viên  **Giảng viên:**  - Tiếp tục theo dõi kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn điều chỉnh sửa chữa kịp thời, cũng như giải đáp những thắc mắc mà sinh viên đưa ra trong quá trình thực hành.  **c Giai đoạn kết thúc:**  **Giảng viên:** khi kết thúc bài thực hành giảng viên phân tích kết quả thực hiện của sinh viên so với mục đích yêu cầu của bài thực hành; giải đáp các thắc mắc và lưu ý những sai sót mà sinh viên mắc phải; củng cố kiến thức thông quan nội dung thực hành.  **Sinh Viên:**  Sinh viên lắng nghe; nộp cho giảng viên, tắt máy tính, kiểm tra sự an toàn. | | 10,0 | [1],[2]  [3],[4] | LO2.3  LO2.4  LO3.1  LO3.2 |
|  | | **Bài thực hành số 3: Lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư**  Nội dung:  - Lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho dự án. | **a. Giai đoạn chuẩn bị**  **Giảng viên:**  - Thu thập các văn bản, nghị định thông tư hướng dẫn việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.  - GV chuẩn bị số liệu cho bài thực hành.  - Chuẩn bị máy tính, máy chiều.  **Sinh viên:** Ổn định vị trí giảng viên đã phân công.  **b. Giai đoạn thực hiện**  ***Bước 1: Mở đầu bài dạy***  **Giảng viên:**  - Ổn định lớp, tạo không khí học tập.  - Gây động cơ học tập;  - Giới thiệu nội dung bài thực hành.  - Xác định các nhiệm vụ của Sinh viên cần thực hiện yêu cầu của bài thực hành  - Kiểm tra việc thu thập tài liệu của sinh viên.  **Sinh Viên:**  - Lắng nghe và tiếp nhận thông tin, xác định các nội dung và các bước cần triển khai để thực hiện bài thực hành.  ***Bước 2: Giảng viên thuyết trình và diễn trình làm mẫu***  **Giảng viên:**  - GV trình chiếu các biểu mẫu, bảng mẫu phương án bồi thường,hỗ trợ, tái định cư.  - GV làm mẫu một số bảng biểu, bảng mẫu.  - Đặt câu hỏi trong khi làm mẫu nhằm thúc đẩy sự suy nghĩ và lôi kéo sự chú ý của sinh viên vào những điểm chính.  **Sinh Viên:**  - Sinh viên chú ý các thao tác mẫu của Giảng viên  - Trả lời các câu hỏi của giảng viên  - Đặt câu hỏi, để hỏi giảng viên những nội dung chưa hiểu rõ.  ***Bước 3: Sinh viên làm và giải thích***  **Sinh Viên:**  - Sinh viên tiến hành lập các phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho một dự án.  **Giảng viên:**  - GV kiểm tra, điều chỉnh các thao tác cho SV.  ***Bước 4: SV luyện tập độc lập***  **Sinh Viên:**  - SV luyện tập các bước thực hành  - SV trả lời các câu hỏi của giảng viên  **Giảng viên:**  - Tiếp tục theo dõi kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn điều chỉnh sửa chữa kịp thời, cũng như giải đáp những thắc mắc mà sinh viên đưa ra trong quá trình thực hành.  **c Giai đoạn kết thúc:**  **Giảng viên:** khi kết thúc bài thực hành giảng viên phân tích kết quả thực hiện của sinh viên so với mục đích yêu cầu của bài thực hành; giải đáp các thắc mắc và lưu ý những sai sót mà sinh viên mắc phải; củng cố kiến thức thông quan nội dung thực hành.  **Sinh Viên:**  Sinh viên lắng nghe; nộp cho giảng viên, tắt máy tính, kiểm tra sự an toàn. | | 10,0 | [1],[2]  [3],[4] | LO2.2  LO2.4  LO3.1  LO3.2 |

**PHỤ LỤC 4**

**PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Điểm thành phần**  **(Tỷ lệ %)** | **Quy định** | **Chuẩn đầu ra học phần** | | | | | | | |
| LO.1.1 | LO.1.2 | LO.2.1 | LO.2.2 | LO.2.3 | LO.2.4 | LO.3.1 | LO.3.2 |
| 1 | Điểm quá trình (50%) | 1. Kiểm tra định kỳ lần 1  + Hình thức: *Tự luận*  + Thời điểm: tuần 3  *+* Hệ số: 1 | x | x |  |  |  |  | x | x |
| 2. Kiểm tra định kỳ lần 2  + Hình thức: *Tự luận*  + Thời điểm: Tuần 6  *+* Hệ số: *1* |  |  | x |  | x |  | x | x |
| 3. Kiểm tra giữa học học phần  + Hình thức: *Tự luận*  + Thời điểm: Tuần 9  *+* Hệ số: *1* |  |  | x | x | x | x | x | x |
| 4. Kiểm tra định kỳ lần 3  + Hình thức: *Tiểu luận*  + Thời điểm: Tuần 12  *+* Hệ số: *1* |  |  |  |  | x | x | x | x |
| 5. Kiểm tra chuyên cần  + Hình thức: *Điểm danh theo thời gian tham gia học trên lớp*  + Hệ số: 1 |  | x | x | x | x | x | x | x |
| 2 | Điểm thi kết thúc học phần (50%) | + Hình thức: *Tự luận*  + Thời điểm: *Theo lịch thi học kỳ*  + Tính chất: *Bắt buộc* | x | x | x | x | x | x | x | x |